

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/DS-ST

Ngày: 25-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình

2. Ông Đặng Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng dân sự về bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 9, đường Ng, phường 1, thành phố T, tỉnh L, vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 152/2, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Trần Văn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 53, đường Ng phường 3, thành phố T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 31/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh Đ là nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/7/2022 ông Ph có bảo lãnh cho ông Huỳnh Trần Văn H để vay của ông số tiền 11.000.000 đồng. Đến ngày 31/3/2023 ông Ph tiếp tục bảo lãnh cho ông H để vay của ông số tiền 11.000.000 đồng. Quá trình vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất vay 3%/tháng, thời hạn vay một tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thỏa thuận mà ông Hoàng chưa trả cho ông số tiền vốn đã vay. Do ông Nguyễn Thanh Ph đã ký tên nhận bảo lãnh hai khoản vay của ông Huỳnh Trần Văn H nên khi ông H không thanh toán cho ông thì ông Ph phải chịu trách nhiệm trả thay. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ph phải có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền vốn mà ông H đã vay của ông là 22.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Ngày 23/5/2023, ông Nguyễn Minh Đ nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về bảo lãnh đối với ông Nguyễn Thanh Ph về việc yêu cầu ông Ph bảo lãnh cho ông H vay số tiền 11.000.000 đồng vào ngày 31/3/2023 theo biên nhận viết tay ngày 31/3/2023.

Ông Nguyễn Thanh Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ông Huỳnh Trần Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh Ph phải trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 11.000.000 đồng của việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho ông Huỳnh Trần Văn H. Do ông Đ đã rút yêu cầu khởi kiện ông Ph đối với số tiền 11.000.000 đồng của khoảng vay ngày 31/3/2023 nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về bảo lãnh với ông Nguyễn Thanh Ph, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh Ph cư

trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Đ, ông Ph và ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ có đơn xin vắng mặt, ông Ph, ông H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, ông Ph và ông H.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ph phải thanh toán số tiền 22.000.000 đồng do ông Ph bảo lãnh cho ông Huỳnh Trần Văn H vay tiền của ông Đ, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Ngày 23/5/2023, ông Nguyễn Minh Đ nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về bảo lãnh đối với ông Nguyễn Thanh Ph yêu cầu trả số tiền 11.000.000 đồng do ông Ph bảo lãnh cho ông H vay vào ngày 31/3/2023 nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 217, 218, 219 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[4] Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được biên nhận viết tay giấy tập học sinh ngày 02/7/2022 có nội dung: “...*Tôi có mượn của chú Đ 11.000.000...*” có chữ ký tên và chữ viết họ tên Huỳnh Trần Văn H và tờ giấy viết tay, giấy tập học sinh có nội dung bảo lãnh trả thay “*Tôi xin bảo lãnh trả thay số tiền 11.000.000đ...*” có chữ ký tên và chữ viết họ tên Nguyễn Thanh Ph.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông Ph và ông H tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông Ph và ông H đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông Ph và ông H đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào giấy vay tiền và tờ giấy có nội dung bảo lãnh mà ông Đức cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông Ph có bảo lãnh cho ông H vay số tiền 11.000.000 đồng của ông Đ.

[5]. Ông Đ yêu cầu ông Ph phải thanh toán số tiền 11.000.000 đồng do thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho ông H vay tiền của ông Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336, 340 và Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ buộc ông Ph phải thanh toán cho ông Đ số tiền 11.000.000 đồng. Ông Ph còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận nên ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (11.000.000 đồng x 5% = 550.000 đồng). Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 219, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 335, 336, 340, 342 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về bảo lãnh của ông Nguyễn Minh Đ đối với ông Nguyễn Thanh Ph.

Buộc ông Nguyễn Thanh Ph có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng do ông Ph thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho ông H vay (ngày 02/7/2022).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ đối với ông Nguyễn Thanh Ph về việc buộc ông Ph thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với số tiền vay 11.000.000 đồng (ngày 31/3/2023). Ông Đ được quyền khởi kiện lại theo quy định tại Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 550.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006626 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy